

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày: 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Nga.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Bắc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc K, Tên gọi khác: không; sinh năm 1993, tại thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 4/36B, ấp N, xã T, huyện H, thành phố H; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim C, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1992 và có 01 con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo “có mặt”.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đ, “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đ, “có mặt”.

+ Ông Hà Duy T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đ, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc K và chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1992 ngụ ấp T, xã T, huyện V là vợ chồng. Do nghi ngờ chị T ngoại tình nên khoảng 15 giờ ngày 05/01/2020 K cầm 01 tuýp sắt dài 94cm, đường kính 04cm và mua 01 bình xăng loại 01 lít tại tiệm tạp hóa do bà Hà Thị T, sinh năm 1964 ngụ ấp T, xã T, huyện V mang về nhà mục đích hủy hoại xe mô tô biển số 60B9-59394 của chị T. Khi về nhà K thấy chị T cùng chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1986 đang ngồi ở khu vực nhà bếp nên giấu tuýp sắt và bình xăng vào kệ để giày dép, K đi vào nhà hỏi, xảy ra xô xát với chị T làm vỡ điện thoại của chị T. Chị N ra ngoài thấy tuýp sắt và bình xăng ở kệ để giày dép nên đã giấu tuýp sắt và bình xăng của K đi. K đi ra chỗ giấu tuýp sắt và bình xăng trước đó nhưng không thấy nên đến tiệm tạp hóa của bà T mua thêm 01 bình xăng loại 01 lít đem về cũng với mục đích hủy hoại xe của chị T. Lúc này K thấy chị T đang lấy xe mô tô biển số 60B9-59394 đi, K mở nắp bình xăng tạt xăng vào xe và người chị T nên chị T bỏ chạy ra hướng đường ĐT 768. K đuổi theo đến hàng rào lưới B40 dùng tay trái túm tóc chị T và đánh chị T 2-3 cái. K dùng tay lấy bật lửa trong túi quần ra đưa lên trên đầu dọa đốt chị T nên chị T bỏ chạy ra đường ĐT 768. Được chị N, chị Trâm, ông Tuấn can ngăn K quay về nhà và lấy một con dao phát cỏ màu đen dài 30cm mũi bằng để bên hông nhà chém 03-04 nhát trúng đầu xe mô tô biển số 60B9-59394 của chị T rồi đến Công an xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu đầu thú.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 quần đùi màu đen bằng vải thun; 01 con dao dài 26cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 11cm, lưỡi dao dài 15cm; 01 dao sắt màu đen dài 30cm loại dao phát cỏ; 01 điện thoại di động Samsung A9 bị nứt vỡ màn hình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chị T.

- 01 bình nhựa loại 01 lít màu trắng không có dung dịch bên trong; 01 bật lửa màu xanh lá không nguyên vẹn; 01 đầu lọc thuốc lá hiệu CRAVEN màu vàng; 01 tuýp sắt dài 94cm, đường kính 04cm; 01 bình nhựa màu trắng loại 01 lít bên trong chứa đầy xăng.

* Tại Bản kết luận giám định số 180/KLGD-PC09 ngày 10/02/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu 01 can nhựa màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy thành phần xăng.

- Mẫu 01 áo màu đỏ và 01 quần màu đen (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định không tìm thấy thành phần xăng dầu.

Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 180/KLGD-PC09.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Người bị hại chị T có mặt tại phiên tòa trình bày: Vào ngày 05/01/2020 giữa chị và anh K có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K nghi ngờ chị ngoại tình nên anh K mua xăng về mục đích đốt xe của chị để chị khỏi có phương tiện đi lại. Sau khi chị và anh K cãi nhau chị lấy xe đi thì anh K tạt xăng vào xe và bắn vào người của chị. Anh K có lấy bật lửa trong túi quần ra, đưa lên trên đầu anh K và dọa đốt chị, anh K không bật lửa. Chị bỏ chạy và được mọi người can ngăn nên anh K về. Nay chị thấy chị cũng có một phần lỗi làm cho anh K hiểu lầm, dẫn đến vi phạm pháp luật. Giữa hai vợ chồng chị nay đã hòa giải với nhau chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh K hưởng án treo tạo cơ hội cho hai vợ chồng hàn gắn nuôi con, anh K là lao động chính trong gia đình, nếu bắt anh K đi tù sẽ ảnh hưởng đến gia đình chị.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-HS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội: “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Đe dọa giết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách 24 đến 28 tháng; Về trách nhiệm dân sự: Do các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo và bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo là lao động chủ yếu tạo ra nguồn thu nuôi sống gia đình nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc K đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 05/01/2020 tại nhà chị Nguyễn Thị Thùy T thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đ, do nghi ngờ chị T ngoại tình nên Trần Quốc K mua xăng về nhà để đốt xe của chị T, nhưng khi thấy chị T lấy xe mô tô đi nên K đã tạt xăng vào xe và người chị T đe dọa đốt, chị T bỏ chạy và mọi người cản ngăn nên chưa gây ra hậu quả.

Hành vi của bị cáo Trần Quốc K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Việc bị hại bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng do hành vi của bị cáo là sai trái, nguy hiểm nên Hội đồng xét xử không thể xem xét áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà cần phải áp dụng một chế định cao hơn để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo ra Công an đầu thú; Bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng; Quá trình tại ngoại chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; người bị hại là vợ bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính nuôi sống gia đình, nếu bắt bị cáo đi tù sẽ ảnh hưởng đến đời sống bị cáo và bị hại. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 cũng đủ sức răn đe. Do đó không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời cũng đủ sức giáo dục và răn đe bị cáo.

[8]Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy T đã nhận của gia đình Trần Quốc K 5.000.000đồng. Chị T có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự đối với Trần Quốc K, nên không xem xét giải quyết.

[9]Về xử lý vật chứng:

- 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 quần đùi màu đen bằng vải thun; 01 con dao dài 26cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 11cm, lưỡi dao dài 15cm; 01 dao sắt màu đen dài 30cm loại dao phát cỏ; 01 điện thoại di động Samsung A9 bị nứt vỡ màn hình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả lại cho chị T.

- 01 bình nhựa loại 01 lít màu trắng không có dung dịch bên trong; 01 bật lửa màu xanh lá không nguyên vẹn; 01 đầu lọc thuốc lá hiệu CRAVEN màu vàng; 01 tuýp sắt dài 94cm, đường kính 04cm; 01 bình nhựa màu trắng loại 01 lít bên trong chứa đầy xăng. Không có giá trị sử dụng nên Tịch thu tiêu hủy.

[10]Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Các vấn đề khác: Đối với việc Trần Quốc K có hành vi dùng tay chân đánh chị T, làm hư hỏng điện thoại di động và phụ kiện đầu xe mô tô biển số 60B9-59394 của chị T. Chị T không yêu cầu xử lý K về hành vi gây thương tích và bồi thường thiệt hại tài sản nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 133; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Đe dọa giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc K 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Đ giám

sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bình nhựa loại 01 lít màu trắng không có dung dịch bên trong; 01 bật lửa màu xanh lá không nguyên vẹn; 01 đầu lọc thuốc lá hiệu CRAVEN màu vàng; 01 tuýp sắt dài 94cm, đường kính 04cm; 01 bình nhựa màu trắng loại 01 lít bên trong chứa đầy xăng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/08/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

Về án phí: Bị cáo Trần Quốc K phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh DN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.DN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;
- sở Tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại